

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
	TỔNG CHI NSDP	15.625.871	7.593.475	48,6	129,2
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	11.220.371	6.729.047	60,0	122,3
I	Chi đầu tư phát triển	3.944.566	2.623.730	66,5	150,0
1	Chi đầu tư cho các dự án	3.944.566	2.623.730	66,5	150,0
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật				
3	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	7.040.025	4.104.720	58,3	109,4
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	3.273.345	1.635.210	50,0	121,3
2	Chi khoa học và công nghệ	60.496	37.400	61,8	90,3
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	932.300	518.200	55,6	113,6
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	102.524	51.700	50,4	119,9
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	53.348	27.180	50,9	152,5
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	48.095	24.070	50,0	153,8
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	41.838	18.560	44,4	59,8
8	Chi sự nghiệp kinh tế	730.112	558.450	76,5	72,0
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	1.284.989	669.070	52,1	108,8
10	Chi bảo đảm xã hội	241.505	438.150	181,4	149,6
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	3.300	597	18,1	
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.360			
V	Dự phòng ngân sách	231.120			
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	4.405.500	864.428	19,6	230,0
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	617.535	64.741	10,5	81,5
2	Chương trình mục tiêu do NSTW bổ sung cho NSDP	3.787.965	799.687	21,1	269,9